

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Huệ.
2. Ông Đặng Quang Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Như N, tên gọi khác: không; sinh ngày 21/6/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F N, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 134/1/4 B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm: không rõ và bà Tạ Thị Như M, sinh năm: không rõ; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Hứa Vĩnh K, tên gọi khác: không; sinh ngày 05/02/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: U B, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thiên L, sinh năm 1970 và bà Hà Thị N1, sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị Hồng H1, tên gọi khác: không; sinh ngày 31/7/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 27/38/8 H, phường V, Quận C, Thành

phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 134/1/4 B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Ánh H2, sinh năm: 1979; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Công T, tên gọi khác: không; sinh ngày 13/10/2003 tại Bình Dương; nơi thường trú: Tổ B, Khu phố D, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ B, Khu phố D, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1976; vợ, con: không; tiền án: Tại bản án số 117/2022/HS-ST ngày 15/12/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 2000; địa chỉ: Số B Đường C, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Hồ Trọng N2, sinh năm 1998; địa chỉ: Căn hộ B, Chung cư S, đường G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Như N và Nguyễn Thị Hồng H1 có mối quan hệ quen biết xã hội, cùng thuê phòng ở tại phòng tầng trệt thuộc nhà số A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng tháng 9/2023 và cùng có mối quan hệ quen biết xã hội với Hồ Trọng N2, Nguyễn Thị P1, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Công T.

Ngày 18/10/2023, N biết K vừa về Thành phố Hồ Chí Minh nên đề xuất việc cùng nhau sử dụng chất ma túy tại phòng thuê của N. Do không biết chỗ đặt mua ma túy nên N chuyển khoản cho K 4.500.000 đồng nhờ K mua số lượng “hộp 5” (05 gam) ma túy loại Ketamine. K đồng ý và sau đó liên lạc qua mạng xã hội T1 với người tên “Bu” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua ma túy loại Ketamine (số lượng 05 gam) đồng thời cung cấp số điện thoại của N cho người tên “Bu” để người này liên lạc hẹn giao ma túy trực tiếp cho N. Ngoài K thì N có rủ thêm H1, P1, T cùng sử dụng ma túy chung tại nhà số A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. N nhờ H1 liên hệ với Hồ Trọng N2 để thuê dàn chỉnh nhạc DJ để mọi người đánh nhạc trong lúc sử dụng ma túy. Bàn DJ được N2 gửi G giao qua vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/10/2023 và được N nhận mang

vào phòng. Sau đó, H1 nhắn tin rủ N2 đến chơi cùng mọi người do N2 cũng biết đánh nhạc DJ.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, ma túy được người bán giao cho N thông qua giao hàng G tại trước nhà 134/1/4 Bùi Thị X, để ngụy trang trong hộp bánh bao và được N lấy mang vào phòng ngủ. Tại đây, N mở ra xem thì thấy có 02 gói ma túy loại Ketamine (tổng khối lượng 05 gam) và 01 gói ma túy “nước vui” hiệu Camella (cả N và K không biết vì sao số ma túy đặt mua được người bán giao thêm 01 gói ma túy “nước vui” hiệu Camella vì cả 02 đều không đặt). Thời điểm trên, trong phòng có H1, do trước đó H1 được N cho biết là sẽ rủ bạn đến cùng sử dụng ma túy và đã đặt mua “hộp 5” (05 gam) ma túy loại Ketamine nên H1 biết và lấy một phần ma túy Ketamine vừa được N đặt mua đổ ra đĩa, cả nhuỷễn để cùng N sử dụng trước.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, K đến và mang theo 02 loa nghe nhạc (màu đỏ); do được N nhờ thuê để kết nối với dàn chỉnh nhạc DJ thuê của N2. Sau khi K đến, H1 hỏi cách sử dụng gói ma túy “nước vui” hiệu Camella và được K hướng dẫn pha vào nước 7up nấu sôi để uống. Do H1 không sử dụng được bếp gas nên nhờ N nấu thay. N đổ nước 7up đã nấu sôi ra tô sứ mang vào phòng nơi mọi người đang sử dụng chất ma túy loại Ketamine. Sau đó gói ma túy “nước vui” hiệu Camella được pha vào nước 7up đã nấu sôi trong tô sứ (được N mang vào phòng, không xác định được ai pha) để mọi người sử dụng.

Do trước đó N rủ đến phòng thuê để cùng sử dụng chất ma túy nên khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/10/2023, Nguyễn Công T đến và được N dẫn vào phòng. Qua nhắn tin, T biết N đã đặt mua 05 gam ma túy loại Ketamine để mọi người sử dụng với giá 4.500.000 đồng nên đã trao đổi và chuyển khoản cho N 2.500.000 đồng hùn với N để mua số ma túy loại Ketamine nêu trên.

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 18/10/2023, N2 đến phòng thuê của N và H1 chơi cùng với nhóm do được H1 nhắn tin rủ đến. Sau đó, N2 cùng N, K, H1, T sử dụng số ma túy Ketamine trong đĩa sứ được N và K đặt mua. Ngoài ra, N2 còn đặt mua thêm 01 bình khí N2O (bóng cười) để sử dụng riêng (N, K, T không sử dụng).

Khoảng 04 giờ ngày 19/10/2023, Nguyễn Thị P1 đến nhà S 134/1/4 Bùi Thị X do được N rủ trước đó. Sau đó, P1 cùng mọi người sử dụng chất ma túy Ketamine.

Khi số ma túy Ketamine do N và K đặt mua lúc đầu được cả nhóm sử dụng gần hết, H1 đề nghị mua thêm ma túy loại Ketamine để sử dụng tiếp, lúc này trong phòng có N2, N, K, T và H1. Sau đó, ma túy loại Ketamine được đặt mua thêm nhưng không xác định được ai là người đã đặt mua và được người bán gửi giao hàng G giao đến trước nhà số 134/1/4 Bùi Thị X vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, người giao hàng gọi vào số điện thoại của H1 kêu ra lấy (H1 không biết ai là người cung cấp số điện thoại của mình cho người bán ma túy). Ma túy được người bán ngụy trang cất giấu trong bịch hạt thức ăn cho chó và được H1 nhận mang vào phòng ngủ (nơi mọi người đang sử dụng ma túy). H1

lấy từ trong bịch hạt ra 01 gói ma túy loại Ketamine đưa cho K cầm xem và K để lại ra sàn nhà nơi mọi người đang cùng nhau sử dụng ma túy. Một phần ma túy loại Ketamine vừa mua thêm được đổ ra đĩa sứ trắng (chưa xác định được người đổ), N, K có sử dụng thêm ma túy này trong đĩa. Phần ma túy còn lại trong túi nylon được H1 cất vào trong hộp thuốc lá điện tử hiệu MiOU màu xanh và để trên sàn nhà.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, nhận được tin báo của người dân về việc mở nhạc lớn, gây mất an ninh trật tự, Tổ công tác thuộc Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 xuống kiểm tra, xác minh tại địa chỉ 134/1/4 B, phường P, Quận A. Do lo sợ bị phát hiện nên H1 giấu số ma túy cất trong hộp thuốc lá điện tử hiệu MiOU màu xanh bên trong có ma túy nêu trên vào trong tủ quần áo. Khi Công an vào kiểm tra ghi nhận Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Hồng H1, Hồ Trọng N2 và Nguyễn Thị P1 có dấu hiệu sử dụng ma túy, phát hiện 01 đĩa sứ trắng bên trên có 01 ống hút màu đỏ dài khoảng 10cm, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn hình ống, 02 gói nylon bên trong có bộ màu trắng (nghĩ là ma túy), 02 vỏ bóng màu vàng; 01 dàn đánh nhạc DJ, 02 bộ loa hiệu JBL màu đỏ, 01 bình kim loại chứa khí (nghĩ là khí N2O) cao 0,6m, 01 thẻ nhựa màu đen in chữ Chanel, 01 tô sứ, 01 muỗng kim loại nên tiến hành thu giữ vật chứng, đưa tất cả mọi người trong phòng về trụ sở Công an phường Phạm Ngũ Lão làm việc và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đưa tất cả các đối tượng về địa chỉ 134/1/4 B, phường P, Quận A tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện: trong phòng tại tầng trệt, bên trái cửa ra vào có 01 tủ quần áo bên trong có 01 hộp giấy màu xanh, bên ngoài in chữ MiOU, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy); trên bàn nhỏ tại khu vực bếp nấu ăn phát hiện thu giữ 01 vỏ gói nylon nhãn hiệu Camella nên tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng trên.

Tại bản Kết luận giám định số 11783/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,0162g, loại Ketamine. Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1923g, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1 và Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với sao kê tài khoản, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, bản ảnh, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản xét nghiệm chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Hồ Trọng N2 được H1 rủ đến chơi và Nguyễn Thị P1 được N rủ đến chơi, cùng sử dụng ma túy Ketamine nhưng không thỏa thuận hay hùn tiền

mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra giao N2 và P1 cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 xử lý vi phạm hành chính.

Vật chứng vụ án: 02 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 02 vỏ bóng màu vàng; 01 bàn chỉnh nhạc (DJ); 02 loa nghe nhạc màu đỏ; 01 bình kim loại màu xanh; 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ Chanel; 01 tô sứ, 01 muỗng kim loại; 01 vỏ nylon ghi nhãn hiệu Camella; 01 hộp giấy màu xanh, có in chữ ghi hiệu MiOU; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn); 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Như N: 02 điện thoại di động iPhone. Thu giữ của Hứa Vĩnh K: 02 điện thoại di động iPhone; 01 điện thoại di động iPhone. Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H1: 01 điện thoại di động iPhone. Thu giữ của Nguyễn Công T: 01 điện thoại di động iPhone.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-Q1 ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hứa Vĩnh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 117/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 02 vỏ bóng màu vàng; 01 bình kim loại màu xanh; 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ Chanel; 01 tô sứ, 01 muỗng kim loại; 01 vỏ nylon ghi nhãn hiệu Camella; 01 hộp giấy màu xanh, có in chữ ghi hiệu MiOU;

Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 bàn chỉnh nhạc (DJ); 02 loa nghe nhạc màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn); 01 điện thoại di động iPhone màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Như N; 02 điện thoại di động iPhone thu giữ của Hứa Vĩnh K; 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Nguyễn Công T. Trả lại cho Nguyễn Thị Như N: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng H1: 01 điện thoại di động iPhone.

Các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi

phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Trọng N2, Nguyễn Thị P1, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, bản sao kê giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, tin nhắn trích xuất từ điện thoại thu giữ của các bị cáo, hình ảnh từ trích xuất từ Camera tại nhà số A B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ vào các biên bản đối chất (có ghi âm, ghi hình), biên bản nhận dạng và các chứng cứ tài liệu khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét xét thấy đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 18/10/2023, N liên lạc rủ và chuyển khoản 4.500.000 đồng nhờ K đặt mua ma túy số lượng “hộp 5” (05 gam) ma túy loại Ketamine để cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà số A B, phường P, Quận A. K đồng ý và liên hệ với người tên “Bu” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua và cung cấp số điện thoại của N để người này liên hệ giao ma túy. Sau đó, N tiếp tục rủ thêm H1, T và Nguyễn Thị P1 cùng sử dụng ma túy tại địa chỉ trên. N nhờ H1 liên hệ Hồ Trọng N2 thuê dàn chỉnh nhạc DJ, sau đó H1 nhắn tin rủ N2 đến cùng chơi với mọi người.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, ma túy được giao cho N tại nhà số 134/1/4 Bùi Thị X, N mở ra xem thì thấy có 02 gói ma túy loại Ketamine và 01 gói ma túy “nước vui” hiệu Camella. H1 lấy một phần ma túy Ketamine đổ ra đĩa, cà nhuỷễn để cùng N sử dụng trước. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, K đến mang theo 02 loa nghe nhạc (màu đỏ) do N nhờ thuê. K hướng dẫn cách sử dụng gói ma túy “nước vui” hiệu Camella, N đổ nước 7up đã nấu sôi ra tô sứ mang vào phòng nơi mọi người đang sử dụng Ketamine. Sau đó gói ma túy “nước vui” hiệu Camella được pha vào nước 7up đã nấu sôi trong tô sứ để mọi người sử dụng. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/10/2023, T đến, qua nhắn tin, T biết N đã đặt mua 05 gam ma túy loại Ketamine để mọi người sử

dụng với giá 4.500.000 đồng nên đã chuyển khoản cho N 2.500.000 đồng để hùn tiền mua ma túy. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 18/10/2023, N2 đến cùng N, K, H1, T sử dụng ma túy Ketamine trong đĩa sứ được N và K đặt mua. Ngoài ra, N2 còn đặt mua thêm 01 bình khí N2O để sử dụng riêng (N, K, T không sử dụng). Khoảng 04 giờ ngày 19/10/2023, Nguyễn Thị P1 đến cùng cả nhóm sử dụng chất ma túy Ketamine.

Khi số ma túy mua trước đó được cả nhóm sử dụng gần hết, H1 hỏi mọi người có mua thêm ma túy loại Ketamine để sử dụng tiếp hay không, lúc này trong phòng có N, K, T, H1, N2. Sau đó, ma túy loại Ketamine được đặt mua thêm nhưng không xác định được ai là người đã đặt mua và được người bán gửi G giao hàng đến trước nhà số 134/1/4 Bùi Thị X vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, người giao hàng gọi vào số điện thoại của H1 kêu ra lấy (H1 không biết ai là người cung cấp số điện thoại của mình cho người bán ma túy). Ma túy được người bán nguy trang cất giấu trong bịch hạt thức ăn cho chó và được H1 nhận mang vào phòng ngủ (nơi mọi người đang sử dụng ma túy). H1 lấy từ trong bịch hạt ra 01 gói ma túy loại Ketamine đưa cho K cầm xem và K để lại ra sàn nhà nơi mọi người đang cùng nhau sử dụng ma túy. Một phần ma túy loại Ketamine vừa mua thêm được đổ ra đĩa sứ trắng (chưa xác định được người đổ), N, K có sử dụng thêm ma túy này trong đĩa. Phần ma túy còn lại trong túi nylon được H1 cất vào trong hộp thuốc lá điện tử hiệu MiOU màu xanh và để trên sàn nhà.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 kiểm tra nhà số A B, phường P, Quận A. Do lo sợ bị phát hiện nên H1 giấu hộp thuốc lá điện tử hiệu MiOU màu xanh bên trong có ma túy vào trong tủ quần áo. Qua kiểm tra, thu giữ trên đĩa sứ 02 gói nylon bên trong có bột màu trắng và các dụng cụ sử dụng ma túy. Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 134/1/4 Bùi Thị X thu giữ trong phòng tại tầng trệt, bên trái cửa ra vào có 01 tủ quần áo bên trong có 01 hộp giấy màu xanh, bên ngoài in chữ MiOU, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; thu giữ trên bàn nhỏ tại khu vực bếp nấu ăn 01 vỏ gói nylon nhãn hiệu Camella.

Tại bản Kết luận giám định số 11783/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,0162g, loại Ketamine. Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1923g, loại Ketamine.

[3] Xét các bị cáo N, K, T đã có hành vi thỏa thuận, hùn tiền mua ma túy, N và H1 sử dụng địa điểm do mình quản lý, N chuẩn bị công cụ để nấu ma túy “nước vui”, rủ thêm Nguyễn Thị P1 đến, H1 còn liên hệ đặt thuê dàn chỉnh nhạc DJ, rủ thêm Hồ Trọng N2 đến, đổ ma túy Ketamine ra đĩa, để cả nhóm gồm 04 bị cáo và N2, P1 cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên.

Ngoài ra, các bị cáo N, K, T, H1 đều có sự rủ rê, bàn bạc, hùn tiền để mua ma túy để cùng nhau sử dụng, khi H1 mang ma túy vào phòng thì tất cả các bị cáo đều thấy, các bị cáo không có hành vi nào ngăn cản, mà đồng thuận, ngầm hiểu số ma túy này để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Việc H1 cất giấu ma túy do sợ bị công an phát hiện chỉ là hành vi tẩu tán tang vật nhằm che giấu hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo. Do đó, cả bốn bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy bị thu giữ có tổng khối lượng 4,1923 gam loại Ketamine.

[4] Với các nội dung lập luận từ mục [1] đến mục [3], xét đã có đủ căn cứ kết tội: các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Công T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra về từng tội danh mà các bị cáo phạm phải. Đồng thời, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Công T có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án tù treo, đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Công T có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thị Như N là người khởi xướng, đặt mua, nhận ma túy, lôi kéo K, H1, T và Nguyễn Thị P1 cùng tham gia sử dụng ma túy. Bị cáo K nhận tiền từ N và liên hệ đặt mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Bị cáo H1 cùng đồng thuận với N sử dụng địa điểm do cả hai bị cáo thuê để cả nhóm sử dụng, H1 còn chuẩn bị công cụ, đổ ma túy ra đĩa, đặt thuê dàn nhạc DJ, rủ rê thêm Hồ Trọng N2 đến sử dụng ma túy. Bị cáo T tiếp nhận ý chí từ bị cáo N cùng góp tiền mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Do đó, cần phải xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo.

Về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt tiền về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo ở tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bị cáo Nguyễn Công T bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, bản án đang có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian thử thách, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[11] Về hành vi của đối tượng liên quan:

Đối với Hồ Trọng N2 được H1 rủ đến, Nguyễn Thị P1 được N rủ đến chơi, khi đến chỗ ở của N và H1, N2 và P1 mới biết các bị cáo đang sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy loại Ketamine với các bị cáo. Quá trình các bị cáo mua

ma túy về sử dụng, N2 và P1 không biết, không thỏa thuận hay hùn tiền mua ma túy, không cung cấp công cụ, phương tiện hay giúp sức cho các bị cáo sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự mà giao N2 và P1 cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng gồm: đĩa sứ, đoạn ống nhựa, vỏ bóng màu vàng, bình kim loại màu xanh, thẻ nhựa màu đen, tô sứ, muỗng kim loại, vỏ nylon ghi nhãn hiệu Camella, hộp giấy màu xanh in chữ ghi hiệu MiOU không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 02 loa nghe nhạc màu đỏ, 01 bàn chỉnh nhạc (DJ), 01 tờ tiền 1.000 đồng, 01 tờ tiền 2.000 đồng, 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 tờ tiền 100.000 đồng, 01 tờ tiền 200.000 đồng. Các bị cáo sử dụng bàn chỉnh nhạc, loa nghe nhạc và số tiền trên để làm công cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động iPhone thu giữ của Nguyễn Thị Như N; 02 điện thoại di động iPhone thu giữ của Hứa Vĩnh K; 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H1; 01 điện thoại di động iPhone thu giữ của Nguyễn Công T. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc, đặt mua, chuyển khoản, giao nhận ma túy, nhắn tin rủ nhau hẹn cùng sử dụng ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Như N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Vĩnh K 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hứa Vĩnh K số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Hồng H1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù theo bản án số 117/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 11783(2287/23)/Q1.Gói 1, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ (giám

định viên), Mai Thị Lệ Q (điều tra viên); 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 11783(2287/23)/Q1/Gói 2, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ (giám định viên), Mai Thị Lệ Q (điều tra viên); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 02 vỏ bong bóng màu vàng; 01 bình kim loại màu xanh; 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ Chanel; 01 tô sứ; 01 muỗng kim loại; 01 vỏ nylon ghi nhãn hiệu Camella; 01 hộp giấy màu xanh, có in chữ ghi hiệu MiOU.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 02 loa màu đỏ, số: BB6181201756A và BB6181201757A; 01 bàn chỉnh nhạc (DJ), số CGMP25405YY; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 354786255569028, imei 2: 354786256149507; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 350524223785036, imei 2: 350524223888038; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 353997891244378, imei 2: 353997891215907; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 358981873243934, imei 2: 358981873117047; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 354860896120010, imei 2: 354860896089751; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, imei 1: 356266760554706, imei 2: 356266760527710 và tổng số tiền 313.000 (ba trăm mười ba nghìn) đồng.

(Tất cả vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 276/2023/PNK-THAHS ngày 09/11/2023, số 342/2023/PNK-THAHS ngày 16/01/2024 và số 23/2024/PNK-THAHS ngày 09/11/2024 của Đội THAHS & HTTP Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: các bị cáo Nguyễn Thị Như N, Hứa Vĩnh K, Nguyễn Thị Hồng H1, Nguyễn Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Hồ Trọng N2, bà Nguyễn Thị P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Bị cáo;

- (1)
- (3)
- (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại
tạm giam khu vực Quận 1; (4)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (4)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Đường sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/30) (4)

Phan Sỹ Hùng